

Số: 522/2022/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị ĐTH**, sinh năm: 1980; Hộ khẩu thường trú: Số 65A Quốc Tử Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh TTD**, sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú: Số 65A Quốc Tử Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị ĐTH và anh TTD kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2006.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, mâu thuẫn về kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Chị ĐTH và anh TTD khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị ĐTH và anh TTD có 02 con chung là: TKL (nữ), sinh ngày 14/02/2007; TBT (nữ), sinh ngày 24/8/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu L và T; Anh TTD không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị ĐTH và anh TTD không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị ĐTH và anh TTD xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị ĐTH và anh TTD thống nhất để chị H chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị ĐTH và anh TTD;

- **Về con chung:** Xác nhận chị H và anh D có 02 con chung là: TKL (nữ), sinh ngày 14/02/2007; TBT (nữ), sinh ngày 24/8/2012. Giao cháu L và cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế;

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị H và anh D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị H và anh D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị H và anh D để chị H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070231 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**